

Số: /HD-HĐSK

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

**HƯỚNG DẪN**  
**Quy trình xét, đánh giá, công nhận sáng kiến**

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 16/01/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc đẩy mạnh hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 896/QĐ-HĐSK ngày 10/6/2019 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Bắc Giang;

Hội đồng Sáng kiến tỉnh hướng dẫn quy trình xét, đánh giá, công nhận sáng kiến như sau:

**I. Đối với hoạt động xét, đánh giá, công nhận sáng kiến của Hội đồng Sáng kiến cơ sở**

**1. Hội đồng Sáng kiến cơ sở**

a) Hội đồng Sáng kiến cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định thành lập. Hội đồng Sáng kiến cơ sở có trách nhiệm xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng; thực hiện xét, đánh giá, công nhận sáng kiến và mức độ ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

b) Thành phần và số lượng thành viên:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định về thành phần và số lượng thành viên tham gia Hội đồng Sáng kiến cơ sở; Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là đoàn viên và các thành viên khác theo quyết định của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

c) Thường trực Hội đồng Sáng kiến cơ sở:

- Đối với các huyện, thành phố là Phòng Nội vụ.

- Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể hoặc tương đương là phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ được người đứng đầu giao nhiệm vụ tham mưu công tác cán bộ, thi đua khen thưởng.

- Đối với các đơn vị khác như: Phòng, ban, trung tâm... trực thuộc UBND huyện, thành phố; các trường học... là phòng (bộ phận, tổ...) hành chính hoặc chuyên môn được người đứng đầu giao nhiệm vụ tham mưu công tác thi đua khen thưởng.

## **2. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng Sáng kiến cơ sở**

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị, tổng hợp, xem xét, phân loại, dự kiến thời gian họp, gửi hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi tổ chức họp Hội đồng.

b) Sau khi Hội đồng Sáng kiến họp, Thường trực Hội đồng hoàn thiện biên bản, trình cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận công nhận sáng kiến.

c) Gửi văn bản đề nghị cùng hồ sơ sáng kiến của các cá nhân đủ điều kiện xét sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh về Thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

d) Có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến và các tài liệu kèm theo (nếu có), giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến.

đ) Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động sáng kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương mình (*việc trả thù lao cho tác giả sáng kiến và chi phí cho hoạt động sáng kiến được thực hiện theo Điều 10 và Điều 16, Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*).

e) Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15/11 hàng năm** (theo mẫu 09/SK).

## **3. Quy định về hồ sơ**

### **3.1. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến gửi Hội đồng Sáng kiến cơ sở gồm:**

- Đơn yêu cầu công nhận (Mẫu 01/SK).
- Thuyết minh mô tả giải pháp và kết quả thực hiện sáng kiến (Mẫu 02/SK) và các tài liệu liên quan đến sáng kiến (nếu có).

### **3.2. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến lưu tại Hội đồng Sáng kiến cơ sở gồm:**

- Đơn yêu cầu công nhận (Mẫu 01/SK).
- Thuyết minh mô tả giải pháp và kết quả thực hiện sáng kiến (Mẫu 02/SK) và các tài liệu liên quan đến sáng kiến (nếu có).
- Quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến (Mẫu 04/SK).
- Phiếu đánh giá sáng kiến của Hội đồng (Mẫu 05/SK).
- Ý kiến phản biện của chuyên gia (nếu có).

- Biên bản họp Hội đồng Sáng kiến (Mẫu 06/SK).
- Quyết định công nhận sáng kiến (Mẫu 07/SK).
- Giấy chứng nhận sáng kiến (Mẫu 08/SK).

#### **4. Tiếp nhận, xem xét đơn và xét công nhận sáng kiến**

Việc tiếp nhận, xem xét đơn và xét công nhận sáng kiến bảo đảm thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 6, Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **II. Đối với sáng kiến đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, đánh giá, công nhận**

Hội đồng Sáng kiến tỉnh chỉ tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, đánh giá, công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với những sáng kiến đã được Hội đồng Sáng kiến cơ sở xét, đánh giá và được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền có quyết định công nhận.

#### **1. Hồ sơ gồm:**

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (Mẫu 01/SK).
- Thuyết minh mô tả giải pháp và kết quả thực hiện sáng kiến (Mẫu 02/SK) và các tài liệu liên quan đến sáng kiến (nếu có).
- Biên bản họp Hội đồng Sáng kiến cơ sở (Mẫu 06/SK).
- Quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, đơn vị (Mẫu 07/SK).
- Công văn của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, đánh giá, công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh; trong đó phải đảm bảo nội dung tổng hợp theo các bảng biểu mẫu tại mục I và II của Mẫu 09/SK.
- Ý kiến phản biện của chuyên gia (nếu có).

#### **2. Số lượng hồ sơ:**

Hồ sơ gửi Hội đồng Sáng kiến tỉnh: 01 bộ (dấu đỏ).

#### **3. Nơi tiếp nhận hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, đánh giá, công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh gửi về Thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ): Công văn qua Văn thư; các hồ sơ kèm theo gửi phòng Quản lý Chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ (địa chỉ: Lô Q10, đường Lý Tự Trọng, thành phố Bắc Giang), kèm theo file mềm bản Thuyết minh mô tả giải pháp và kết quả thực hiện sáng kiến (Mẫu 02/SK) để phục vụ công tác lưu trữ và thông tin tuyên truyền *theo địa chỉ: [qlchuyennghanh.khcn@gmail.com](mailto:qlchuyennghanh.khcn@gmail.com)*.

#### **4. Thời gian nhận hồ sơ:**

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hàng năm, chia thành 2 đợt:

- Đợt 1: Từ ngày 01/6-30/6, tiếp nhận hồ sơ đối với sáng kiến thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đợt 2: Từ ngày 15/11-15/12, tiếp nhận hồ sơ đối với sáng kiến thuộc lĩnh vực khác.

Thời gian xét, đánh giá, công nhận sáng kiến: Được thực hiện theo Mục 3 Điều 14 Quyết định số 896/QĐ-HĐSK ngày 10/6/2019 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng Sáng kiến tỉnh không tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh của công chức, viên chức, người lao động (gọi tắt là tác giả sáng kiến) hoặc nhóm công chức, viên chức, người lao động (gọi tắt là nhóm tác giả sáng kiến) trong các cơ quan, đơn vị, địa phương **không gửi báo cáo hoạt động sáng kiến theo quy định tại khoản e điểm 2, mục I của Hướng dẫn này.**

### **III. Lưu ý khi xét, đánh giá, công nhận sáng kiến**

***Đối với: Việc công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 4, Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.***

“4. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý theo quy định sau đây:

*a) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận;”*

Quy định tại điểm a khoản 4, Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến (sau đây gọi tắt là “sáng kiến 7.4.a”), được hiểu như sau:

(a1) Về quy trình, thủ tục xét công nhận sáng kiến 7.4.a

Các thủ tục tiếp nhận, xem xét đơn và xét công nhận sáng kiến 7.4.a thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN). Đối với sáng kiến 7.4.a, cơ sở xét công nhận sáng kiến phải thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Điều lệ Sáng kiến.

Trường hợp Hội đồng sáng kiến đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến đáp ứng đủ các điều kiện để được công nhận là sáng kiến quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ Sáng kiến, cơ sở xét công nhận sáng kiến lập Hồ sơ theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN. Hồ sơ này được gửi cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở xét công nhận sáng kiến để thực hiện thủ tục xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Sau khi nhận được văn bản chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, cơ sở xét công nhận sáng kiến ban hành quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến theo quy định tại khoản 1, Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến.

## (a2) Cách xác định sáng kiến 7.4.a

Việc đầu tư “*kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật*” quy định tại điểm a khoản 4, Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến được hiểu là: Cung cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật hoặc kinh phí cho việc nghiên cứu tạo ra, triển khai áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến.

Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến, sáng kiến được công nhận phải đáp ứng điều kiện “*Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực*”. Do vậy, với sáng kiến được xét công nhận tại cơ sở xét công nhận sáng kiến của Nhà nước, nếu việc triển khai áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu sáng kiến tại cơ sở đó thì được hiểu là nhà nước cung cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật cho việc triển khai áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu sáng kiến.

Theo quy định về tác giả sáng kiến nêu tại khoản 5, Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến, nếu người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình, được ghi tên là tác giả, đồng tác giả trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và sáng kiến đó do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật thì sáng kiến đó sẽ được coi là sáng kiến 7.4.a.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là Thủ trưởng cơ quan của một Sở; tháng 11/2020 Hội đồng Sáng kiến cơ quan (cơ sở) xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến của ông Nguyễn Văn A, cụ thể:

- Hội đồng Sáng kiến xem xét đánh giá sáng kiến của ông Nguyễn Văn A đáp ứng đủ các điều kiện để được công nhận là sáng kiến quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ Sáng kiến; cơ quan ông Nguyễn Văn A lập hồ sơ theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN gửi UBND tỉnh (qua Hội đồng Sáng kiến tỉnh) để thực hiện thủ tục xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

- Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của UBND tỉnh, cơ quan ông Nguyễn Văn A ban hành quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho ông Nguyễn Văn A theo quy định tại khoản 1, Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến (Mẫu 07, 08/SK của Hướng dẫn này).

“*b) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được Sở khoa học và Công nghệ tại địa phương nơi cơ sở đó đóng trụ sở hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến chấp thuận;*”

Quy định tại điểm b khoản 4, Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến (sau đây gọi tắt là “sáng kiến 7.4.b”), được hiểu như sau:

(b1) Về quy trình, thủ tục xét công nhận sáng kiến 7.4.b (thực hiện như điểm “a1” mục 1, phần III của Hướng dẫn này)

Về hồ sơ: Gửi Sở khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến để thực hiện thủ tục xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Sau khi nhận được văn bản chấp thuận, cơ sở xét công nhận sáng kiến ban hành quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến theo quy định tại khoản 1, Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến.

(b2) Cách xác định sáng kiến 7.4.b

Việc đầu tư “*kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật*” quy định tại điểm b khoản 4, Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến được hiểu là: Doanh nghiệp có vốn do Nhà nước đầu tư.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn B là Giám đốc Công ty... (Doanh nghiệp có vốn Nhà nước), có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến:

- Hội đồng Sáng kiến Công ty... xem xét đánh giá sáng kiến của ông Nguyễn Văn B đáp ứng đủ các điều kiện để được công nhận là sáng kiến quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ Sáng kiến; Công ty ông Nguyễn Văn B lập hồ sơ theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN gửi Sở Khoa học và Công nghệ hoặc UBND tỉnh (qua Hội đồng Sáng kiến tỉnh) để thực hiện thủ tục xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

- Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc UBND tỉnh, Công ty ông Nguyễn Văn B ban hành quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho ông Nguyễn Văn B theo quy định tại khoản 1, Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến (Mẫu 07,08/SK của Hướng dẫn này).

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn việc xét, đánh giá, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Những nội dung liên quan đến hoạt động sáng kiến không có trong Hướng dẫn này thì thực hiện theo quy định hiện hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan Thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh để tổng hợp, báo cáo, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Cục SHTT-Bộ KH&CN;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thành viên HĐSK tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- DN có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TH;
  - + Lưu: VT, KGVX.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lê Ánh Dương**

